

Số: /KH- SVHTTDL

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện kịp thời các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác gia đình; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phải hiệu quả, thiết thực, linh hoạt trong các giải pháp thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; lồng ghép với các nội dung, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh, của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phân đầu hàng năm 100% các gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền

thống dân tộc và các giá trị văn hoá tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; đặc biệt quan tâm hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số.

b) Phân đầu 100% các gia đình được tuyên truyền, giáo dục về truyền thống dân tộc, truyền thống văn hóa, truyền thống gia đình và tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị tốt đẹp của gia đình hiện đại.

c) Phân đầu 100% các địa phương có mô hình hiệu quả về công tác truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở.

d) Phân đầu 100% các địa phương đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng, làng xã.

đ) Phân đầu hằng năm 90% vụ việc bạo lực gia đình được giải quyết theo quy định pháp luật; 100% người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thiết yếu; 100% địa phương có mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình nhằm giảm tác hại của bạo lực gia đình, đặc biệt với phụ nữ, người yếu thế và trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và mọi cá nhân trong xã hội, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức về vị trí, vai trò, giá trị của gia đình trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông về xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ (*sau khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển gia đình. Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống ngay từ trong gia đình; giáo dục, phòng ngừa các yếu tố tiêu cực tác động ảnh hưởng đến sự bền vững của gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ.

- Hàng năm tổ chức tuyên dương các gia đình tiêu biểu (trong lối sống, cách ứng xử, giáo dục con cái, lao động sản xuất kinh doanh giỏi); trang bị, phổ biến kiến thức, kỹ năng để các gia đình chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội; kế thừa và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

- Thực hiện tốt công tác dân vận vận động xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, bảo vệ sự ổn định và phát triển bền vững của gia đình.

- Định kỳ hằng năm hướng dẫn, tổ chức chiến dịch truyền thông hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình với nội dung thiết thực, phù hợp với

điều kiện thực tiễn nhằm tạo sự lan tỏa, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ tôn vinh giá trị gia đình.

2. Tổ chức thực hiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình

- Triển khai tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại trẻ em và chăm sóc người cao tuổi; ngăn chặn các tác động tiêu cực đến sự phát triển của gia đình trong xã hội hiện đại.

- Tiếp tục ban hành văn bản chỉ đạo để hoàn thiện hệ thống chính sách về gia đình trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc.

- Triển khai các chính sách, cơ chế đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động trong công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên thụ hưởng thành quả phát triển

- Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, giá trị gia đình; xây dựng nhân cách đạo đức, lối sống văn minh cho thế hệ trẻ thông qua sự phối hợp giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội. Xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em; bài trừ lối sống vị kỷ, thực dụng.

- Triển khai thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”; chú trọng tổ chức thực hành các hành vi văn hóa lành mạnh, ứng xử chuẩn mực trong gia đình nhằm tạo sự gắn kết, trao truyền và phát huy giá trị gia đình truyền thống tốt đẹp.

- Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình gia đình kiểu mẫu “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền” trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tăng cường giáo dục nền nếp, lối sống tích cực, văn minh cho từng thành viên trong gia đình; tập trung vai trò nêu gương của ông bà, cha mẹ cho con cháu. Nhân rộng mô hình “Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương” nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

- Thường xuyên, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương gia đình tiêu biểu, hạnh phúc; đồng thời phê phán, lên án, đấu tranh với những hành vi lệch chuẩn tạo dư luận tiêu cực, tác động xấu tới cộng đồng. Xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác gia đình và lĩnh vực gia đình.

4. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về gia đình

- Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác gia đình các cấp bảo đảm tinh gọn, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, có sự gắn kết nội dung gia đình với các lĩnh vực liên quan; phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

- Xây dựng các chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực theo hướng tích hợp đa ngành. Tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác gia đình các cấp.

- Triển khai thực hiện và phát triển các loại hình dịch vụ gia đình cần thiết hỗ trợ cho cuộc sống nhằm bảo đảm sự ổn định và an toàn của đời sống gia đình, nhất

là gia đình lao động di cư và công nhân lao động trong các khu công nghiệp; các mô hình hỗ trợ gia đình thực hiện bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững.

5. Phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hóa, phát triển lĩnh vực gia đình

- Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước cho công tác gia đình. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực gia đình; dành nguồn lực đầu tư sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật về gia đình.

- Khuyến khích, huy động các cá nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình; chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình dân tộc thiểu số; tạo điều kiện để các gia đình tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách Nhà nước trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở, đơn vị, địa phương.

2. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án liên quan; huy động từ các nguồn xã hội hoá và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực gia đình. Truyền thông, giáo dục về gia đình; chuyển đổi số dữ liệu về gia đình (*sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*).

- Hằng năm tham mưu hướng dẫn các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc (*sau khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*); khuyến khích sáng tác các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật chủ đề tôn vinh, phát huy giá trị gia đình; nêu cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong gìn giữ di sản văn hóa dân tộc, kế thừa, phát triển văn hóa dân gian, xây dựng phong trào văn hóa cơ sở, phong trào thể dục thể thao và ứng xử văn minh trong du lịch, hưởng thụ văn hóa.

- Tham mưu kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp; phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

- Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch theo giai đoạn và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, thực hiện chính sách, pháp luật về công tác gia đình. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong gìn giữ di sản văn hóa dân tộc, kế thừa, phát triển văn hóa dân gian; hướng dẫn, tổ chức các hoạt động văn hóa cơ sở, phong trào thể dục thể thao và ứng xử văn minh trong du lịch, hưởng thụ văn hóa.

- Phối hợp các phòng chuyên môn thuộc Sở tổ chức các giải thể thao chủ đề về gia đình. Biên tập, dàn dựng video clip tuyên truyền, tổ chức hội thảo, hội thi, chiếu phim, luân chuyển, trưng bày sách, báo tại hệ thống thư viện, tủ sách cơ sở, xây dựng chương trình nghệ thuật...

3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố

- Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; phối hợp Ban Chỉ đạo công tác gia đình huyện, thành phố kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Thực hiện hiệu quả, thiết thực Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa và cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*".

- Triển khai thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”; chú trọng tổ chức thực hành các hành vi văn hóa lành mạnh, ứng xử chuẩn mực trong gia đình nhằm tạo sự gắn kết, trao truyền và phát huy giá trị gia đình truyền thống tốt đẹp.

- Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình gia đình kiểu mẫu “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền” trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tăng cường giáo dục nền nếp, lối sống tích cực, văn minh cho từng thành viên trong gia đình; tập trung vai trò nêu gương của ông bà, cha mẹ cho con cháu. Nhân rộng mô hình “Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương” nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

- Phối hợp với Phòng Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bố trí kinh phí cho công tác gia đình.

- Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch theo giai đoạn và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

4. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện, thành phố

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác phổ biến, tuyên truyền chính sách, pháp luật về công tác gia đình. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong gìn giữ di sản văn hóa dân tộc, kế thừa, phát triển văn hóa dân gian; hướng dẫn, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ cơ sở, phát triển các câu lạc bộ thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của các gia đình tại cơ sở.

- Tổ chức các giải thể thao chủ đề về gia đình và tham gia các giải thể thao gia đình do tỉnh tổ chức. Biên tập, dàn dựng video clip tuyên truyền, tổ chức hội thảo, hội thi, chiếu phim, luân chuyển, trưng bày sách, báo tại hệ thống thư viện, tủ sách cơ sở, xây dựng chương trình nghệ thuật...

- Xây dựng chuyên đề, phóng sự, tin bài về công tác gia đình trên hệ thống truyền thanh huyện, thành phố.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch **trước ngày 30/11** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Vụ gia đình-Bộ VH TT DL (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng VH TT;
- Trung tâm VH TT & TT huyện, TP; T/hiện
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLVHGD (x).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ma Thị Thao